TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 152/2017/QĐST-VHNGĐ	*Vũng Tàu, ngày* 26 *tháng* 7 *năm* 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 617/2017/TLST- VHNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2017 giữa:

Người yêu cầu:

Chị Lê Thị Hồng L, sinh năm 1987;

Địa chỉ : đường XVNT, phường TT, thành phố VT.

Anh Ngô Văn Tr, sinh năm 1978;

HKTT: Ấp TT, xã CP, huyện TT, tỉnh BR.VT;

Địa chỉ : đường XVNT, phường TT, thành phố VT.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55,58, 81, 82, 83, 84, 118,119 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lê Thị Hồng L và anh Ngô Văn Tr.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị Hồng L và anh Ngô Văn Tr thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao cháu Ngô Ái V sinh ngày 09/10/2010 cho chị Lê Thị Hồng L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Ngô Văn Tr được quyền đến thăm và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Ngô Văn Tr cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng(ba triệu đồng) từ khi án có hiệu lực đến khi con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Lê Thị Hồng L và anh Ngô Văn Tr mỗi người nộp 150.000 đồng(một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số 0006782 và 0006783 ngày 30/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Vũng Tàu, chị L anh Tr đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7(7a; 7b) và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự
- VKS Tp.Vũng Tàu;
- Thi hành án Tp.Vũng Tàu;
- UBND phường Thắng Tam, TP. Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỤC ANH